

Số 1100 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

V/v điều chỉnh chủ trương đầu tư (thời
gian thực hiện) Dự án Phát triển giao
thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc Bộ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Dự án Phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc Bộ (Dự án WB6) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tại văn bản số 291/TTg-QHQT ngày 26/02/2008; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 2094/QĐ-TTg ngày 02/11/2016, số 1081/QĐ-TTg ngày 12/12/2019. Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đã phê duyệt dự án và phê duyệt điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 883/QĐ-BGTVT ngày 04/4/2008, số 1038/QĐ-BGTVT ngày 02/4/2014, số 3961/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016, số 2329/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2019. Ban Quản lý các dự án (QLCDA) Đường thủy là đơn vị được Bộ GTVT giao quản lý dự án.

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 19 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Bộ GTVT đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp ý kiến Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư về thời gian thực hiện Dự án WB6 như sau:

I. Thông tin chung của Dự án

1. Dự án ban đầu

1.1. Phạm vi dự án được thực hiện trên phạm vi 14 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Bắc Bộ, bao gồm: Hà Nội, Hà Nam, Hải Phòng, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang và Quảng Ninh.

1.2. Quy mô dự án bao gồm 3 hợp phần:

- Hợp phần A: Các hành lang đường thủy quốc gia.
- Hợp phần B: Các bến khách ngang sông.
- Hợp phần C: Hỗ trợ thể chế cho Bộ GTVT, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và chính quyền các địa phương, kiểm toán kỹ thuật - tài chính dự án.

a) *Hợp phần A: Các hành lang đường thủy quốc gia*

- *Tiểu hợp phần A1:*

+ Hành lang đường thủy số 1 (Quảng Ninh - Việt Trì qua sông Đuống): bắt đầu từ Quảng Ninh đi theo tuyến luồng ven biển vịnh Hạ Long, qua kênh Hà Nam, qua các sông Bạch Đằng, Cấm, Hàn, Kinh Thầy, Thái Bình, Đuống và sông Hồng tới cảng Việt Trì trên sông Lô (không kể đoạn sông Hồng qua Hà Nội): đầu tư chính trị và cải tạo, nâng cấp luồng tàu cơ bản đạt tiêu chuẩn kỹ thuật luồng cấp II.

+ Hành lang đường thủy số 3 (Hà Nội - Lạch Giang) từ cửa Lạch Giang qua sông Ninh Cơ, sông Hồng đến Hà Nội: đầu tư chính trị và cải tạo nâng cấp luồng tàu cơ bản đạt tiêu chuẩn luồng cấp I.

- *Tiểu hợp phần A2:* Đầu tư xây dựng luồng qua cửa Lạch Giang cho tàu pha sông

biển 2.000 DWT vào cảng Ninh Bình (tàu pha sông biển 3.000DWT có thể lợi dụng thủy triều hoặc giảm tải để vào cảng Ninh Bình); các hạng mục công trình cứng, mang tính vĩnh cửu như đê chắn sóng, âu tàu cho tàu pha sông biển 3.000DWT.

- *Tiểu hợp phần A3*: Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng đáp ứng giai đoạn đến 2010: cảng Việt Trì đáp ứng lượng hàng 1,1 triệu tấn; cảng Ninh Bình đáp ứng lượng hàng 1,6 triệu tấn.

b) Hợp phần B: Các bến khách ngang sông

Đầu tư nâng cấp mẫu một số bến khách ngang sông tại địa bàn các tỉnh, thành phố trong phạm vi dự án (1-2 bến ở mỗi tỉnh).

c) Hợp phần C: Hỗ trợ thể chế

- *Tiểu Hợp phần C1*: Hỗ trợ thể chế cho Bộ GTVT, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và chính quyền các địa phương trong phạm vi dự án.

- *Tiểu Hợp phần C2*: Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo trường Trung học Hàng Giang Trung ương 1 (Hải Dương).

- *Tiểu Hợp phần C3*: Các dịch vụ kiểm toán kỹ thuật - tài chính dự án.

- *Tiểu Hợp phần C4*: Chuẩn bị các dự án mới.

1.3. Tổng mức đầu tư: 210,08 triệu USD, trong đó: Vốn vay IDA của WB là 170,69 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 39,39 triệu USD.

2. Hạng mục đầu tư phần sử dụng vốn bổ sung cho Dự án

2.1. Các hạng mục bổ sung

- Đào mới kênh dẫn nối sông Đáy với sông Ninh Cơ và xây dựng âu tàu cho tàu pha sông biển trọng tải từ 2.000DWT đẩy tải và đến 3.000DWT giảm tải có thể đi từ sông Ninh Cơ sang sông Đáy và ngược lại.

- Xây dựng cầu Đáy - Ninh Cơ vượt kênh để hoàn trả sự lưu thông liên tục của Tỉnh lộ 490C giữa hai bên kênh sau khi đào kênh cắt ngang qua.

- Xây dựng hoàn trả các công trình hiện hữu khi đào kênh (hệ thống điện cao thế, thông tin liên lạc, hệ thống kênh mương thủy lợi...) và các công trình tạo cảnh quan môi trường.

2.2. Vốn bổ sung: 107,19 triệu USD, trong đó vốn vay IDA của WB là 78,74 triệu USD, vốn đối ứng tương đương 28,45 triệu USD.

2.3. Thời hạn hiệp định vay: Hiệp định bổ sung số 6028-VN ký ngày 23/6/2017, thời gian đóng Hiệp định vay ngày 30/6/2022 (đã gia hạn lần 1 tại Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 12/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

2.4. Thời gian kết thúc dự án: ngày 30/6/2022 (Theo Quyết định số 2329/QĐ-BGTVT ngày 13/12/2019 của Bộ GTVT).

II. Tình hình triển khai từ khi Hiệp định bổ sung vốn được ký kết

1. Công tác giải phóng mặt bằng

Đã hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đã chi trả bồi thường đạt gần 100% Dự án. Hiện UBND huyện Nghĩa Hưng đang hoàn thiện thủ tục di dời hoàn trả đường ống nước sạch của Công ty TNHH Mai Thanh.

2. Công tác lựa chọn nhà thầu

Công tác lựa chọn Nhà thầu được bắt đầu từ Quý I/2020, do tất cả các Nhà thầu đáp ứng yêu cầu của HSMT đều chào giá vượt dự toán được duyệt nên Bộ GTVT phải tổ

chức đấu thầu lại nhằm lựa chọn được nhà thầu đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đồng thời đảm bảo lợi ích kinh tế để thực hiện Dự án. Đến tháng 02/2021 đã hoàn thành lựa chọn Nhà thầu của tất cả các gói thầu của dự án. Các gói thầu đồng loạt triển khai thực hiện từ 01/3/2021.

TT	Tên gói thầu xây lắp	Tình hình lựa chọn nhà thầu
1	CV-A2.6-NDTDP: Xây dựng đầu âu, tường chắn và tường dẫn hướng, nhà điều hành, nhà kho và thiết bị cơ khí, thiết bị điện	Hợp đồng ký ngày 05/02/2021
2	CV-A2.7-NDTDP: Công tác đất, xây dựng buồng âu, khu neo đậu và trồng cây	Hợp đồng ký ngày 05/02/2021
3	CV-A2.8a-NDTDP: Kênh dẫn phía sông Đáy, kè bảo vệ và hoàn trả đò Mươi	Hợp đồng ký ngày 08/02/2021
4	CV-A.2.8b-NDTDP: Kênh dẫn phía sông Ninh Cơ, kè bảo vệ và phao tiêu báo hiệu	Hợp đồng ký ngày 08/02/2021
5	CV-A2.9-NDTDP: Cầu qua kênh Đáy - Ninh Cơ	Hợp đồng ký ngày 12/10/2020

3. Công tác thi công

Cụm công trình gồm 04 gói thầu (05 hợp đồng), có thời gian khởi công và kết thúc theo hợp đồng như sau:

- Gói thầu CV-A2.9-NDTDP Cầu qua kênh nối Đáy - Ninh Cơ: khởi công ngày 15/12/2020, kết thúc ngày 15/3/2022.

- Gói thầu CV-A2.6-NDTDP Xây dựng đầu âu, tường chắn và tường dẫn hướng: khởi công ngày 01/3/2021, kết thúc ngày 30/6/2022.

- Gói thầu CV-A2.7-NDTDP Công tác đất, xây dựng buồng âu: khởi công ngày 01/3/2021, kết thúc ngày 30/6/2022.

- Gói thầu CV-A2.8-NDTDP (hợp đồng CV-A2.8a: kênh dẫn phía sông Đáy, kè bảo vệ bờ và bến Đò Mươi; hợp đồng CV-A2.8b-NDTDP kênh dẫn phía sông Ninh Cơ, kè bảo vệ bờ và phao tiêu báo hiệu): khởi công ngày 01/3/2021, kết thúc ngày 30/6/2022.

Theo báo cáo của Ban QLCSA Đường thủy, tính đến ngày 25/01/2022, sản lượng Gói thầu CV-A2.9-NDTDP đạt khoảng 64%; Gói thầu CV-A2.6-NDTDP đạt khoảng 10%; Gói thầu CV-A2.7-NDTDP đạt khoảng 32%; Gói thầu CV-A2.8a-NDTDP đạt khoảng 25%; Gói thầu CV-A2.8b-NDTDP đạt khoảng 26%.

4. Tình hình bố trí kế hoạch vốn và giải ngân

- Bố trí kế hoạch vốn: Từ đầu Dự án - phần Hiệp định bổ sung vốn đến nay, Bộ GTVT đã bố trí kế hoạch vốn là 1.207,802 tỷ đồng; trong đó: Kế hoạch vốn năm 2019 là 379 tỷ đồng (vốn vay IDA là 194 tỷ đồng và vốn đối ứng là 185 tỷ đồng); Kế hoạch vốn năm 2020 là 363,802 tỷ đồng (vốn vay IDA là 270,323 tỷ đồng và vốn đối ứng 93,479 tỷ đồng); Kế hoạch vốn năm 2021 là 465 tỷ đồng (vốn vay IDA là 400 tỷ đồng và vốn đối ứng 65 tỷ đồng).

- Kết quả giải ngân: Tổng giá trị giải ngân đến nay (năm 2019, 2020, 2021) là 863,398 tỷ đồng (vốn vay IDA là 589,666 tỷ đồng và vốn đối ứng là 273,732 tỷ đồng), trong đó:

- + Giải ngân đến hết năm 2019: 56,834 tỷ đồng/379 tỷ đồng (vốn vay IDA là 0 tỷ đồng và vốn đối ứng là 56,834 tỷ đồng), đạt 14,99 % kế hoạch.

+ Giải ngân vốn đối ứng năm 2019 kéo dài: 61,61 tỷ đồng/128,17 tỷ đồng, đạt 48,07 % kế hoạch.

+ Giải ngân đến hết năm 2020: 359,404 tỷ đồng/363,802 tỷ đồng (vốn vay IDA là 267,544 tỷ đồng và vốn đối ứng là 91,86 tỷ đồng); đạt 98,79 % kế hoạch.

+ Giải ngân đến hết năm 2021: 385,55 tỷ đồng/465 tỷ đồng (vốn vay IDA là 322,122 tỷ đồng và vốn đối ứng là 63,428 tỷ đồng); đạt 82,91 % kế hoạch.

III. Đề xuất điều chỉnh thời gian hoàn thành và thời hạn đóng Hiệp định vay

1. Các nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ

1.1. Thời gian đấu thầu kéo dài

Công tác lựa chọn nhà thầu được bắt đầu từ Quý I/2020, tuy nhiên do tất cả các nhà thầu đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu đều chào giá vượt giá gói thầu được duyệt. Theo quy định khoản 1 Điều 17 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Bộ GTVT đã có các Quyết định: số 2044/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2020 về việc huỷ thầu gói thầu CV-A2.6, CV-A2.7-NDTDP; số 2059/QĐ-BGTVT ngày 02/11/2020 về việc huỷ thầu gói thầu CV-A2.8-NDTDP để tổ chức đấu thầu lại.

Thực hiện theo quy định tại điểm b) khoản 8 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, ngày 13/11/2020 Ban QLCSA Đường thủy đã rà soát và trình lại Bộ GTVT phê duyệt hồ sơ mời thầu (cập nhật và điều chỉnh lại một số tiêu chí) và ngày 15/12/2020 Ban QLCSA Đường thủy và trình lại Bộ GTVT phê duyệt giá gói thầu.

Ngày 23/11/2020, Bộ GTVT đã có Quyết định số 2181/QĐ-BGTVT phê duyệt lại hồ sơ mời thầu và ngày 30/12/2020, Bộ GTVT đã có Quyết định số 310/QĐ-BGTVT phê duyệt lại dự toán. Ngày 23/11/2020, Ban QLCSA Đường thủy bắt đầu tổ chức đấu thầu lại. Đến tháng 02/2021 đã hoàn thành lựa chọn Nhà thầu của tất cả các gói thầu xây lắp của dự án. Do rủi ro đấu thầu lại nên thời gian còn lại để thực hiện các hợp đồng CV-A2.6; CV-A2.7; CV-A2.8 phải rút ngắn từ 22 tháng xuống còn 16 tháng.

1.2. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thời tiết

Từ 23/7/2021 đến 11/10/2021, Thành phố Hà Nội và tỉnh Nam Định áp dụng các đợt giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ dẫn đến việc huy động nhân sự, máy móc và vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công trên công trường rất khó khăn. Hầu hết các nhà thầu và cán bộ của Ban QLCSA Đường thủy không thể tiếp cận công trường.

Ngoài ra, trong thời gian giãn cách xã hội do Covid-19, thời tiết tại khu vực có mưa lớn không thể thi công. Cụ thể, thông thường tại khu vực Dự án mưa lớn sẽ giảm hẳn từ cuối tháng 8 hàng năm. Tuy nhiên từ tháng 7/2021 đến hết tháng 10/2021, thời gian mưa tương đối nhiều, lượng mưa tích lũy trong khoảng thời gian này lên tới 1.200 mm. Tháng 9/2021 là tháng xảy ra mưa nghiêm trọng nhất, có tới 16 ngày mưa/30 ngày trong tháng; lượng mưa lớn nhất lên đến 137 mm vào ngày 08/9/2021 và tổng lượng mưa trong tháng là 760 mm. Trong tháng 10/2021 có tới 18 ngày mưa/31 ngày trong tháng, lượng mưa lớn nhất là 70 mm vào ngày 15/10/2021 và tổng lượng mưa trong tháng là 342 mm. Theo tổng hợp của Tư vấn giám sát, so với trung bình hàng năm, lượng mưa tại công trường tăng 271% trong tháng 9/2021 và 228% trong tháng 10/2021. Do vậy, trong những ngày mưa lớn, công trường phải tạm dừng thi công.

Tác động của dịch Covid-19 và thời tiết đã ảnh hưởng (làm chậm) đến tiến độ xây lắp khoảng 03 tháng.

1.3. Sự cố về kỹ thuật trên công trường

Trong quá trình thi công công tác đào âu, ngày 09/11/2021 xảy ra hiện tượng sạt lở đất, trượt trôi mái dốc kênh thuộc Gói thầu CVA2.7-NDTDP, phạm vi bị ảnh hưởng từ Trụ P7 đến Trụ P11 của Gói thầu CV-A2.9-NDTDP, đặc biệt là phạm vi Trụ P7 và Trụ P11. Diễn biến sạt trượt tiếp theo dẫn đến các bộ trụ P7 và P11 có chuyển vị lớn không bảo đảm an toàn công trình, phải tháo dỡ để thi công lại.

Sau sự cố kỹ thuật nêu trên, Ban QLCSA Đường thủy đã thông báo và phối hợp với Tư vấn giám sát, Nhà thầu làm việc với đơn vị bảo hiểm để xác định việc bồi thường tổn thất theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Với sự cố kỹ thuật nêu trên, các bên liên quan đã đánh giá và nhận định việc thi công xây lắp để hoàn thành Dự án trước ngày 30/6/2022 là không khả thi. Để đảm bảo an toàn cho công trình, tránh xảy ra các sự cố đáng tiếc có thể xảy ra trong tương lai, cần phải rà soát lại thiết kế và điều chỉnh lại trình tự thi công các hạng mục công trình. Việc rà soát lại thiết kế và điều chỉnh lại trình tự thi công các hạng mục công trình sau sự cố là điều kiện bắt buộc để đảm bảo an toàn. Thời gian dừng chờ để rà soát là 02 tháng.

Theo kết quả rà soát, trình tự thi công được điều chỉnh, đảm bảo tuân thủ các hạng mục công việc từ công tác đào xử lý khắc phục sự cố sạt trượt, ổn định mái dốc; thi công hoàn thành công tác đóng cọc buồng âu; đổ bê tông âu tàu;... và sau khi các hạng mục thi công phần âu được cơ bản hoàn thành đến điểm dừng kỹ thuật sẽ tiến hành triển khai thi công các hạng mục trụ cầu lân cận mái dốc âu (các Trụ P7 đến Trụ P11). Việc điều chỉnh trình tự thi công các hạng mục cho phù hợp với điều kiện thực tế dẫn đến cần phải kéo dài tiến độ thêm 06 tháng.

Mặt khác, cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ có lắp đặt hệ thống cơ khí cửa âu và các hệ thống điều khiển điện liên quan. Sau khi lắp đặt sẽ cần thời gian khoảng 2 tháng để vận hành, chạy thử, hiệu chỉnh và đào tạo, hướng dẫn vận hành.

Trên cơ sở đó, Nhà thầu, Tư vấn giám sát, Ban QLCSA Đường thủy đã tính toán đề xuất điều chỉnh tiến độ tổng thể của công trình và đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và Hiệp định vay vốn đến ngày 30/6/2023 (kéo dài thêm 12 tháng).

2. Kiến nghị:

Với lý do nêu trên, Bộ GTVT đề nghị Bộ kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ xem xét tổng hợp ý kiến Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (thời gian hoàn thành Dự án) từ 30/6/2022 đến ngày 30/6/2023.

Việc điều chỉnh này không làm thay đổi nội dung chính còn lại của chủ trương đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2094/QĐ-TTg ngày 02/11/2016 và số 1081/QĐ-TTg ngày 12/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ GTVT trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hỗ trợ của quý Bộ./. *ABM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Cục QLXD;
- Ban QLCSA Đường Thủy;
- Lưu: VT, KHDT



Nguyễn Xuân Sang